

# Cum công trình nghiên cứu về ô nhiễm môi trường không khí tại đô thị Việt Nam

16:53 17/05/2022

**Ô nhiễm không khí được coi là “sát thủ vô hình” của cư dân đô thị. Theo ước tính của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), “sát thủ” này gây ra/liên quan đến cái chết của khoảng 60 nghìn người mỗi năm tại Việt Nam. Để góp phần giải quyết bài toán ô nhiễm môi trường không khí tại các đô thị ở Việt Nam, các nhà nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN cùng các cộng sự trong và ngoài nước đã tập trung tìm hiểu nhận thức và nhu cầu cải thiện ô nhiễm không khí tại Hà Nội - một trong những đô thị năng động nhất thế giới và đang đối diện với tình trạng ô nhiễm không khí nặng nề.**

Công trình nghiên cứu mang tên “Brain Drain out of the blue: Pollution-induced migration in Vietnam” được công bố trên tạp chí *International Journal of Environmental Research and Public Health* Vol.19 No.6 (2022). Công trình này sử dụng phương pháp BMF kết hợp giữa hệ thống lý thuyết Mindsponge gốc và phần mềm Bayesvl do Giáo sư Vương Quân Hoàng và các cộng sự phát triển.

Trong bối cảnh ô nhiễm không khí là vấn đề lớn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của cư dân ở các khu vực đô thị của các nước đang phát triển thì việc di cư đến một nơi khác được coi là một lựa chọn có thể làm “chảy máu chất xám” lực lượng lao động có kỹ năng và tài năng. Các tác giả đã sử dụng khung BMF phân tích phản ứng của 475 cư dân thành thị tại Hà Nội để xem xét nguy cơ mất nguồn nhân lực tài năng do ô nhiễm không khí. Kết quả cho thấy những người có trình độ học vấn cao hơn thường có ý định di cư ở cả trong nước và quốc tế do ô nhiễm không khí. Đối tượng người trẻ tuổi và nam giới có xác suất di cư cao hơn những người khác. Dựa trên những phát hiện này, các tác giả gợi ý rằng các yếu tố gây căng thẳng môi trường do ô nhiễm không khí gây ra có thể ảnh hưởng đến ý định di cư của người dân trên quy mô lớn thông qua cơ chế tâm lý cá nhân là phán đoán chi phí - lợi ích. Do nguy cơ ô nhiễm không khí đối với nguồn nhân lực, việc xây dựng một nền văn hóa thặng dư sinh thái là rất quan trọng để tăng cường khả năng chống chịu về môi trường và kinh tế - xã hội.

Tiếp theo là công trình nghiên cứu với tiêu đề “To pay or not to pay that is the question – for air pollution mitigation in a world’s dynamic city: An experiment in Hanoi, Vietnam” được công bố trên tạp chí *Economic Analysis and Policy* Vol. 74 (2022). Công trình khoa học sử dụng Phương pháp đánh giá ngẫu nhiên (Contingent Valuation Method – CVM) để đánh giá khả năng sẵn lòng chi trả của người dân cho vấn đề ô nhiễm không khí. Cụ thể, bài báo xem xét nhận thức của người

dân và du khách nước ngoài (mẫu gồm 475 cư dân và 75 người nước ngoài) cũng như mức độ tin tưởng của họ đối với chính quyền địa phương trong việc thiết lập một cơ chế tài trợ chung để giảm thiểu ô nhiễm không khí tại Hà Nội. Những thông tin này là cơ sở để thiết lập một chương trình hiệu quả nhằm cải thiện chất lượng không khí không chỉ ở Hà Nội mà còn ở nhiều thành phố trên thế giới. Các tác giả nhận thấy rằng sự tín nhiệm của người dân ở Hà Nội tương đối thấp. Hầu hết tất cả những người được hỏi ở thành phố (95%) đồng ý rằng ô nhiễm không khí ngày càng trầm trọng và chất lượng không khí kém ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của họ cũng như làm tăng chi phí chăm sóc sức khỏe của họ. Hơn 93% số người được hỏi khẳng định cần phải giảm thiểu ô nhiễm không khí trong thành phố, nhưng chia sẻ thu nhập cho các hoạt động giảm thiểu đó tương đối nhỏ (chỉ chiếm 0,4-0,5% thu nhập hàng tháng của hộ gia đình). Nhiều người cũng từ chối đóng góp vì sự tin tưởng của họ đối với khu vực công trong việc sử dụng các khoản đóng góp đó là thấp. Các tác giả đề xuất chính quyền địa phương cần cải thiện tính minh bạch và vạch ra một kế hoạch rõ ràng với tất cả thông tin về dòng tiền vào và ra được cung cấp trên một trang web, cho phép công chúng xác minh, nếu họ mong đợi sự đóng góp cao từ khu vực tư nhân để chia sẻ gánh nặng.

Tóm lại, các kết quả nghiên cứu trên cho thấy người dân nhận thức khá rõ về mức độ ô nhiễm không khí tại địa bàn nơi sinh sống và ở Hà Nội. Ô nhiễm không khí có thể thúc đẩy sự di cư “chảy máu chất xám”, đặc biệt đối với những người trẻ và những người có trình độ học vấn cao hơn, họ thường có ý định di cư cả trong nước và ngoài nước. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng sự tham gia của người dân vào quỹ môi trường (để giảm thiểu không khí) phụ thuộc nhiều vào lòng tin của cộng đồng với các cơ quan nhà nước. Hiện nay, lý do chính mà những người không ủng hộ tham gia là bởi vì họ cho rằng tham nhũng có thể xảy ra, tiền quỹ có thể không được quản lý tốt/sử dụng đúng mục đích.

Những phát hiện của chuỗi công trình nghiên cứu về ô nhiễm môi trường không khí tại Hà Nội đã gợi mở một số hàm ý chính sách môi trường quan trọng trong việc huy động sự tham gia của người dân, doanh nghiệp cùng chung tay vào công tác xử lý ô nhiễm môi trường nói chung và ô nhiễm không khí nói riêng tại các đô thị ở Việt Nam. Nếu không giải quyết tốt bài toán này, hệ lụy về sức khỏe, mất mát nguồn lực lao động chất lượng cao do chảy máu chất xám do ô nhiễm không khí gây ra là không thể tránh khỏi.


---

### **Thông tin chi tiết về chuỗi bài báo:**

Quy Van Khuc, Minh Hoang Nguyen, Tam Tri Le, Truc Le Nguyen, Thuy Nguyen, Hoang Khac Lich and Quan Hoang Vuong, “Brain Drain out of the Blue: Pollution-Induced Migration in Vietnam”, *Int. J. Environ. Res. Public Health* 19 (6) 2022, 3645; <https://doi.org/10.3390/ijerph19063645>.

Quy Van Khuc, Duy Nong, Tri Phu Vu, “To pay or not to pay that is the question - for air pollution mitigation in a world’s dynamic city: An experiment in Hanoi, Vietnam”, *Economic Analysis and Policy* Vol. 74, June 2022, Pages 687-701; <https://doi.org/10.1016/j.eap.2022.03.023>.

## Về các tác giả thuộc Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN:

	<p><b>PGS.TS Nguyễn Trúc Lê:</b> Nhận bằng Thạc sĩ Kinh tế, chuyên ngành Tài chính Ngân hàng tại Đại học Gdansk (Ba Lan) năm 2000; nhận bằng Tiến sĩ Kinh tế tại Đại học Kingston London (Vương quốc Anh) năm 2006. Từ năm 2002 đến năm 2006, ông nghiên cứu và giảng dạy tại Đại học Kingston London và tham gia vào các dự án của Chính phủ Anh hỗ trợ phát triển cho các doanh nghiệp Anh, Hy Lạp và Ba Lan. Ông từng là nhà tư vấn tài chính trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng và từng làm việc tại Ngân hàng Trung ương Ba Lan, BIG Bank Gdank (nay là Deutsche Bank).</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Trúc Lê hiện là Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN, đồng thời đảm nhiệm cương vị Phó Chủ tịch thường trực Hội Hữu nghị Việt Nam - Anh, chuyên gia cố vấn trong các lĩnh vực an ninh phi truyền thống và cải cách hành chính công. Đến nay, ông đã xuất bản 5 sách chuyên khảo và hơn 35 bài báo khoa học về kinh tế và kinh doanh trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.</p>
	<p><b>TS. Hoàng Khắc Lịch:</b> Nhận bằng Tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế học tại Trường Quốc tế - Đại học Phòng Thương mại Thái Lan. Hiện ông là Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự, Chủ nhiệm Bộ môn Kinh tế học, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN. Hướng nghiên cứu chính: Tăng trưởng kinh tế và các động lực của tăng trưởng, Chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p> <p>Ông đã có hơn 30 bài báo công bố trong nước và quốc tế ISI/Scopus; đồng thời là đồng chủ biên, thành viên nhóm tác giả của 6 cuốn sách và là chủ nhiệm, thành viên nghiên cứu chủ chốt của 11 đề tài các cấp.</p>
	<p><b>TS. Khúc Văn Quý:</b> Nhận bằng Tiến sĩ Khoa học Lâm nghiệp chuyên sâu về kinh tế và chính sách tài nguyên rừng và môi trường tại Đại học Colorado State University - Hoa Kỳ năm 2018. Hiện ông là giảng viên Khoa Kinh tế Chính trị, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN. Trước khi về công tác tại Trường Đại học Kinh tế, ông có thời gian làm việc với vị trí Postdoc tại Khoa Địa lý, Đại học University of Alabama (Hoa Kỳ) và là Trưởng Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Kinh doanh, Trường đại học Phenikaa (Việt Nam).</p> <p>Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế môi trường, chuyển đổi rừng, văn hóa môi trường và quản trị tri thức. Đến nay ông đã công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước và quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus.</p>